

Số : 14

Ngày 17/4/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản là 1 tỷ đồng.
2. Miễn, giảm tiền sử dụng đất trong khu kinh tế để đầu tư xây nhà ở xã hội cho người lao động.
3. Hỗ trợ 100% lãi suất vay cho hộ gia đình đầu tư kho chứa, máy móc, thiết bị sản xuất muối.
4. Cạnh cận đầu tư mới phải có diện tích tối thiểu là 5 héc ta.
5. Không sử dụng kháng sinh trong thức ăn thủy sản.
6. Dự tuyển đào tạo tiến sĩ phải tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng Thạc sĩ.
7. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Đại tướng được bố trí nhà ở công vụ với diện tích tối đa 500m².

GIỚI THIỆU VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI CỦA NGÀNH

Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành và rà soát, hệ thống hóa văn bản của TTXVN.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những hành vi bị xử phạt hành chính làm cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng hành chính?
2. Quy định tiếng nói và chữ viết dùng trong tố tụng hành chính?
3. Nghĩa vụ cung cấp chứng từ, chứng minh trong tố tụng hành chính được quy định như thế nào?
4. Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ

1. MỨC PHẠT TIỀN TỐI ĐA ĐỐI VỚI MỘT HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN LÀ 1 TỶ ĐỒNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 3/4/2017 quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Theo đó, vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước gồm: Vi phạm các quy định về điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; vi phạm các quy định về hồ chứa và vận hành hồ chứa; vi phạm các quy định về bảo vệ tài nguyên nước; vi phạm các quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; vi phạm các quy định về lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các vi phạm khác trong quản lý tài nguyên nước. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản gồm: Vi phạm các quy định về thăm dò, khai thác khoáng sản; vi phạm các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; vi phạm các quy định về sử dụng số liệu, thông tin kết quả điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản; vi phạm các quy định về quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; vi phạm các quy định về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; vi phạm

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

các quy định về kỹ thuật an toàn mỏ và các vi phạm khác trong lĩnh vực khoáng sản.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này sẽ bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền (mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là 250.000.000 đồng đối với cá nhân và 500.000.000 đồng đối với tổ chức. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản là 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân và 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức); tước quyền sử dụng giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến 12 tháng.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến 24 tháng; đình chỉ hoạt động lập, thực hiện đề án, dự án về tài nguyên nước; đình chỉ hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước, thăm dò, khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến 12 tháng; tịch thu tang vật, mẫu vật là khoáng sản, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính...và có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện

Số 14 ngày 17/4/2017 trang 2/12

pháp khắc phục hậu quả như Buộc thực hiện đầy đủ biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; buộc xử lý, khắc phục sự cố sụt, lún đất hoặc sự cố bất thường khác; buộc thực hiện các giải pháp phục hồi đất đai, môi trường; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm gây ra...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2017.

2. MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY NHÀ Ở XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao.

Theo đó, miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (không áp dụng miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở thương mại để bán hoặc để bán kết hợp với cho thuê). Chủ đầu tư được Nhà nước giao đất nộp hồ sơ miễn tiền sử dụng đất tại Ban quản lý Khu kinh tế trong thời hạn 10 ngày kể từ

ngày có quyết định giao đất. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn tiền sử dụng đất, Ban quản lý Khu kinh tế xác định và ban hành quyết định miễn tiền sử dụng đất.

Về xác định tiền thuê đất trong Khu kinh tế, Nghị định quy định: Trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật, đơn giá thuê đất hàng năm được xác định bằng tỷ lệ phần trăm nhân giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất. Đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá được ổn định 5 năm tính từ thời điểm được Ban quản lý Khu kinh tế quyết định cho thuê đất hoặc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho thuê đất. Hết thời gian ổn định, Ban quản lý Khu kinh tế điều chỉnh lại đơn giá thuê đất áp dụng cho thời gian tiếp theo theo chính sách và giá đất tại thời điểm điều chỉnh.

Trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật, đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê là giá đất cụ thể tương ứng với thời hạn thuê đất. Trường hợp Nhà nước cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá trả tiền thuê đất hàng năm, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất là đơn giá thuê đất hàng năm do Ban quản lý Khu kinh tế xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất và phê duyệt sau khi có ý kiến thống

nhất của Sở Tài chính. Đơn giá trúng đấu giá được ổn định 10 năm. Hết thời gian ổn định, thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất theo chính sách về thu tiền thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; mức điều chỉnh không vượt quá 30% đơn giá thuê đất trúng đấu giá hoặc đơn giá thuê đất của kỳ ổn định liền kề trước đó. Trường hợp đấu giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất là giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất một lần tương ứng với thời hạn thuê đất theo quy định cụ thể tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2017.

3. HỖ TRỢ 100% LÃI SUẤT VAY CHO HỘ GIA ĐÌNH ĐẦU TƯ KHO CHỨA, MÁY MÓC, THIẾT BỊ SẢN XUẤT MUỐI

Muối là mặt hàng thiết yếu được Nhà nước thống nhất quản lý trên phạm vi cả nước đối với hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh. Ngày 05/4/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2017/NĐ-CP quy định về quản lý sản xuất, chế biến, kinh doanh muối.

Theo đó, Nhà nước giao đất, cho thuê đất làm muối trong quy hoạch cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật về đất đai. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm muối có trách nhiệm sản xuất

muối đúng quy hoạch, áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất muối và bảo vệ môi trường sinh thái; không bỏ đất hoang, không làm ô nhiễm đất. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối đảm bảo không gây ô nhiễm vào sản phẩm, nhiễm mặn môi trường vùng lân cận và đảm bảo việc tiêu, thoát nước; công bố hợp chuẩn, hợp quy chất lượng muối phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm muối thực phẩm, muối tinh, muối công nghiệp; bổ sung tăng cường vi chất i-ốt, gia vị, phụ gia hoặc dược liệu vào sản phẩm muối dùng cho ăn trực tiếp, chế biến thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu muối phải kiểm tra, đánh giá chất lượng muối, đảm bảo muối nhập khẩu đủ chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam.

Nhà nước hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác kinh phí để thực hiện xây dựng mô hình liên kết ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến và thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất muối. Nội dung hỗ trợ gồm: Xây dựng mô hình trình diễn liên kết ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến và thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất muối; hỗ trợ 100% chi phí tập huấn, đào tạo theo mô hình và chi phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư kho chứa muối, máy móc, thiết bị sản xuất muối, dây chuyền máy, thiết bị chế biến muối được hỗ trợ 100% lãi suất vay trong hai năm đầu, 50% lãi suất

trong năm thứ ba, mức vay tối đa 100% giá trị đầu tư thiết bị sản xuất muối...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2017.

4. CẢNG CẠN ĐẦU TƯ MỚI PHẢI CÓ DIỆN TÍCH TỐI THIỂU LÀ 5 HA

Ngày 04/4/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2017/NĐ-CP về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

Theo đó, cảng cạn có chức năng nhận và gửi hàng hóa được vận chuyển bằng con-ten-nơ; đóng hàng hóa vào và dỡ hàng hóa ra khỏi con-ten-nơ; tập kết con-ten-nơ để vận chuyển đến cảng biển và các nơi khác theo quy định của pháp luật; kiểm tra và hoàn tất thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; gom và chia hàng hóa lẻ đối với hàng hóa có nhiều chủ trong cùng con-ten-nơ; tạm chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và con-ten-nơ; sửa chữa và bảo dưỡng con-ten-nơ.

Cảng cạn phải đáp ứng các tiêu chí: phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn đã được phê duyệt; gắn với các hành lang vận tải chính, kết nối tới cảng biển phục vụ phát triển kinh tế vùng; phải có ít nhất hai phương thức vận tải để tạo điều kiện tổ chức vận tải đa phương thức hoặc kết nối trực tiếp với một phương thức vận tải có năng lực cao; bảo đảm đủ diện tích để bố trí nơi làm việc cho các cơ quan, tổ chức hữu quan và đủ quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển

lâu dài; có diện tích tối thiểu 5 ha đối với các cảng cạn hình thành mới; bảo đảm yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi đầu tư xây dựng cảng cạn tại Việt Nam phải phù hợp với quy hoạch phát triển cảng cạn và các quy hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt. Trước khi tiến hành xây dựng cảng cạn, chủ đầu tư gửi Cục Hàng hải Việt Nam bản sao chụp quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, bản sao chụp quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và hồ sơ môi trường của dự án để phục vụ công tác quản lý.

Cơ quan quyết định đầu tư xây dựng cảng cạn có thẩm quyền phê duyệt phương án cho thuê khai thác và kết quả lựa chọn bên thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn. Giá cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá; được cơ quan quyết định đầu tư cảng cạn phê duyệt nhưng không thấp hơn giá đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định. Giá cho thuê được điều chỉnh định kỳ 05 năm một lần; khi tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trên 15%/năm và trong các trường hợp khách do bên cho thuê hoặc bên thuê đề xuất và được cơ quan quyết định đầu tư chấp thuận.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/8/2017.

5. KHÔNG SỬ DỤNG KHÁNG SINH TRONG THỨC ĂN THỦY SẢN

Đây là một trong những nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

Theo đó, không sử dụng kháng sinh trong thức ăn thủy sản. Kháng sinh sử dụng trong thức ăn chăn nuôi nhằm mục đích kích thích sinh trưởng cho gia súc, gia cầm phải có trong danh mục kháng sinh được phép sử dụng trong thức ăn chăn nuôi, nhằm mục đích trị bệnh cho gia súc, gia cầm, phòng bệnh cho gia súc, gia cầm non phải là thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam và theo đơn của bác sỹ thú y có chứng chỉ hành nghề phòng, trị bệnh cho động vật theo quy định của pháp luật về thú y.

Việc sản xuất và sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh phải phù hợp với từng đối tượng vật nuôi, mục đích sử dụng, thời gian sử dụng đảm bảo không gây tồn dư kháng sinh vượt mức giới hạn cho phép trong sản

phẩm chăn nuôi và không gây ảnh hưởng đến kháng kháng sinh trong điều trị bệnh của con người và vật nuôi. Chỉ được phép sử dụng tối đa 02 loại kháng sinh trong một sản phẩm thức ăn chăn nuôi. Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh nhằm mục đích phòng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm phải có bác sỹ thú y có chứng chỉ hành nghề phòng, trị bệnh cho động vật theo quy định của pháp luật về thú y. Thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh phải ghi rõ tên và hàm lượng kháng sinh, hướng dẫn sử dụng, thời gian ngưng sử dụng trên bao bì hoặc tài liệu kèm theo.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2017. Riêng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh nhằm mục đích kích thích sinh trưởng cho gia súc, gia cầm được phép lưu hành đến hết ngày 31/12/2017. Thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh nhằm mục đích phòng bệnh cho gia súc, gia cầm non được phép lưu hành đến hết ngày 31/12/2020.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TIẾN SĨ PHẢI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LOẠI GIỎI TRỞ LÊN HOẶC CÓ BẰNG THẠC SĨ

Đây là nội dung được quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện: có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ; là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học

chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ: Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác; Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo; đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định.

Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy. Nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ tương đương 3 đến 4 năm học tập trung tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo và trình độ đầu vào của người học. Khối lượng học tập trình độ tiến sĩ được xác định theo tín chỉ, tối thiểu 90 tín chỉ với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, 120 tín chỉ với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/5/2017.

7. ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, ĐẠI TƯỚNG ĐƯỢC BỐ TRÍ NHÀ BIỆT THỰ CÔNG VỤ VỚI DIỆN TÍCH TỐI ĐA 500M²

Ngày 01/4/2017, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 68/2017/TT-BQP quy định và hướng dẫn quản lý sử dụng, nhà ở công vụ trong Bộ Quốc Phòng.

Theo đó, có 4 loại nhà ở công vụ, bao gồm: nhà biệt thự, nhà liền kề, căn hộ chung cư khu vực đô thị, căn nhà khu vực nông thôn. Trong đó, nhà biệt thự được thiết kế theo kiểu biệt thự đơn lập hoặc biệt thự song lập, Chiều cao tối đa không quá 3 tầng, diện tích đất khuôn viên biệt thự

không nhỏ hơn 350 m² và không lớn hơn 500 m², được bố trí cho ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương đảng và cán bộ có quân hàm Đại tướng. Nhà liền kề diện tích đất không nhỏ hơn 80 m² và không lớn hơn 150 m² được bố trí cho cán bộ có quân hàm Thượng tướng, Đô đốc Hải quân và cán bộ có quân hàm Trung tướng, Thiếu tướng; Phó Đô đốc, Chuẩn Đô đốc Hải quân và tương đương. Đối với cán bộ có quân hàm đại tá, thượng tá, trung tá và tương đương; các cán bộ có quân hàm thiếu tá, đại úy và các đối tượng còn lại sẽ được bố trí căn hộ chung cư khu vực đô thị và nhà khu vực nông thôn với diện tích tùy theo quân hàm.

Căn cứ nhu cầu và đối tượng sử dụng, Bộ Quốc phòng quyết định số lượng căn hộ (căn nhà) được thuê cho từng cơ quan, đơn vị. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định cho thuê nhà ở công vụ; việc quản lý vận hành, bảo trì, đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường; tham gia thu hồi nhà ở công vụ.

Nhà ở công vụ sẽ bị thu hồi trong trường hợp: cho thuê nhà ở

không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc không đủ điều kiện theo quy định; người thuê nhà thôi phục vụ tại ngũ hoặc thôi việc; hết thời hạn được thuê trong hợp đồng mà không còn nhu cầu thuê tiếp; chuyển công tác đến địa phương khác; không còn đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ theo quy định; người thuê nhà có nhu cầu trả lại nhà ở công vụ; người đang thuê nhà ở công vụ hy sinh, tử trần, mất tích (theo quy định của pháp luật); người thuê nhà sử dụng nhà ở công vụ sai mục đích hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng mà cơ quan quản lý nhà ở công vụ có quyết định xử lý thu hồi...

Người đang thuê thuộc diện bị thu hồi theo quy phải bàn giao lại nhà ở cho đơn vị được giao quản lý nhà ở công vụ; trường hợp không bàn giao lại nhà ở công vụ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở quyết định cưỡng chế thu hồi.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/5/2017.

QUY CHẾ SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, BAN HÀNH VÀ RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN CỦA TTXVN

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác soạn thảo, ban hành và rà soát, hệ thống hóa văn bản, tạo cơ sở pháp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành, ngày 04/4/2017,

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Tổng Giám đốc TTXVN đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-TTX về ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành và rà soát, hệ thống hóa văn bản của TTXVN.

Số 14 ngày 17/4/2017 trang 8/12

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Về công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản: trước ngày 15/12 hàng năm, các đơn vị thuộc TTXVN căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, lập danh mục các văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới gửi Văn phòng cơ quan để tổng hợp, trình Tổng Giám đốc. Sau khi Tổng Giám đốc phê duyệt Kế hoạch xây dựng văn bản hàng năm, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo (trường hợp cần thiết có thể mời đại diện các đơn vị, tổ chức có liên quan tham gia). Đơn vị chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về tiến độ soạn thảo và nội dung dự thảo kể từ khi được giao nhiệm vụ soạn thảo đến khi văn bản được chính thức ban hành.

Trong quá trình soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến dự thảo. Việc gửi hồ sơ lấy ý kiến phải bảo đảm thời gian để các đơn vị thực hiện góp ý (ít nhất là 05 ngày làm việc). Đối với văn bản có phạm vi ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của ngành, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Tin học đưa lên Trang điều hành tác nghiệp (dhtn.ttxvn.org.vn) của TTXVN để lấy ý kiến rộng rãi trong ngành. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân có liên quan, đơn vị chủ trì soạn thảo tổ chức nghiên cứu, xây dựng Báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo văn bản và gửi toàn bộ hồ sơ gồm: dự thảo văn Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

bản, báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị, tổ chức, cá nhân, tờ trình về việc ban hành văn bản gửi về Văn phòng để thẩm định về thể thức và nội dung pháp lý của dự thảo văn bản.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu thẩm định, Văn phòng phải có văn bản thẩm định gửi đơn vị chủ trì soạn thảo. Trường hợp hồ sơ yêu cầu thẩm định không đầy đủ các văn bản yêu cầu, Văn phòng sẽ trả hồ sơ cho đơn vị chủ trì soạn thảo để bổ sung; trường hợp dự thảo cần có sự phối hợp thẩm định của các đơn vị liên quan, Văn phòng báo cáo lãnh đạo cơ quan để phân công đơn vị phối hợp thẩm định.

Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản: Thủ trưởng các đơn vị thuộc TTXVN có trách nhiệm thường xuyên rà soát văn bản do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị. Trong quá trình rà soát nếu phát hiện văn bản trái pháp luật, trái quy định của TTXVN, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn thì chủ động đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản mới hoặc đình chỉ việc thi hành. Văn phòng có trách nhiệm cho ý kiến đối với kiến nghị, rà soát văn bản của đơn vị và báo cáo Tổng Giám đốc quyết định.

Văn phòng là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc TTXVN trong việc rà soát, hệ thống hóa văn bản; tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất

các phương án xử lý kết quả rà soát của các đơn vị; xây dựng, cập nhật, bổ sung Tập hệ thống hóa văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng Giám đốc TTXVN; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác rà soát, hệ thống hóa cho các đơn vị thuộc TTXVN và trình Tổng Giám đốc công

bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản do TTXVN ban hành đồng thời gửi Trung tâm Tin học đăng tải trên Trang điều hành tác nghiệp của TTXVN(dhtn.ttxvn.org.vn).

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/4/2017.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những hành vi bị xử phạt hành chính làm cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng hành chính?*

***Trả lời:** Người nào có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 318 Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015:

1. Làm giả, hủy hoại chứng cứ quan trọng gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án của Tòa án.
2. Từ chối khai báo, khai báo gian dối hoặc cung cấp tài liệu sai sự thật khi làm chứng.
3. Từ chối kết luận giám định hoặc từ chối cung cấp tài liệu mà không có lý do chính đáng, kết luận giám định sai sự thật.
4. Lừa dối, đe dọa, cưỡng ép, mua chuộc, sử dụng vũ lực nhằm ngăn cản người làm chứng ra làm chứng hoặc buộc người khác ra làm chứng gian dối.

5. Lừa dối, đe dọa, cưỡng ép, mua chuộc, sử dụng vũ lực nhằm ngăn cản người giám định thực hiện nhiệm vụ hoặc buộc người giám định kết luận sai với sự thật khách quan.

6. Lừa dối, đe dọa, cưỡng ép, mua chuộc, sử dụng vũ lực nhằm ngăn cản người phiên dịch thực hiện nhiệm vụ hoặc buộc người phiên dịch không trung thực, không khách quan, không đúng nghĩa.

7. Cản trở người tiến hành tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ, quyết định định giá, quyết định trưng cầu giám định hoặc xác minh, thu thập chứng cứ khác theo quy định của Luật này.

8. Cố ý dịch sai sự thật.

9. Không cử người tham gia Hội đồng định giá theo yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng; không tham gia thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng định giá mà không có lý do chính đáng.

2. Hỏi: Quy định tiếng nói và chữ viết dùng trong tổ tụng hành chính?

***Trả lời:** Điều 21 Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định sau đây:

Tiếng nói và chữ viết dùng trong tổ tụng hành chính là tiếng Việt.

Người tham gia tổ tụng hành chính có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình; trường hợp này phải có người phiên dịch.

Người tham gia tổ tụng hành chính là người khuyết tật nghe, người khuyết tật nói hoặc người khuyết tật nhìn có quyền dùng ngôn ngữ, ký hiệu, chữ dành riêng cho người khuyết tật; trường hợp này phải có người biết nghe, nói bằng ngôn ngữ, ký hiệu, chữ dành riêng của người khuyết tật để dịch lại.

3. Hỏi: Nghĩa vụ cung cấp chứng từ, chứng minh trong tổ tụng hành chính được quy định như thế nào?

***Trả lời:** Điều 78 Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh trong tổ tụng hành chính như sau:

1. Người khởi kiện có nghĩa vụ cung cấp bản sao quyết định hành chính hoặc quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, bản sao quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có), cung cấp chứng cứ khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp của mình; trường hợp không cung cấp được thì phải nêu rõ lý do.

2. Người bị kiện có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án hồ sơ giải quyết khiếu nại (nếu có) và bản sao các văn bản, tài liệu mà căn cứ vào đó để ra quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc có hành vi hành chính.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Hỏi: Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng?

***Trả lời:** Điều 22 Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định vấn đề này như sau:

1. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải tôn trọng Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Tòa án có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

3. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải giữ bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật; giữ gìn thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa

thành niên, giữ bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân theo yêu cầu chính đáng của đương sự.

4. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trường hợp người tiến hành tố tụng có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

5. Người tiến hành tố tụng trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thì cơ quan có người có hành vi vi phạm pháp luật đó phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ./.